

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kiều T** (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Hồng Th**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số M đường K, khóm S, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Huỳnh Hồng Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Huỳnh Hồng Th đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Huỳnh Hồng Th thống nhất thỏa thuận ông Th đồng ý giao con chung là cháu Huỳnh Hồng P (nam), sinh ngày 18/3/2018 cho bà Nguyễn Thị Kiều T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, ông Th đồng ý cấp dưỡng nuôi

cháu P mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày đầu tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng: Ông Huỳnh Hồng Th và bà Nguyễn Thị Kiều T tự thỏa thuận.

Ông Huỳnh Hồng Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Huỳnh Hồng Th đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005023 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền